TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 100/2018/QĐST - DS	*Trà Cú, ngày 12 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2018, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 187/2018/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2018, về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tiền".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị T, sinh năm 1960;

Địa chỉ: khóm 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:*

1. Dương Thị Huỳnh A, sinh năm 1970;
2. Trần Văn V, sinh năm 1963;

Cùng địa chỉ: khóm 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

(Ông Trần Văn V ủy quyền cho bà Dương Thị Huỳnh A tham gia tố tụng)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Ngô Thị T và bà Dương Thị Huỳnh A (đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Trần Văn V) thỏa thuận thống nhất như sau:

Bà Dương Thị Huỳnh A, ông Trần Văn V thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho bà Ngô Thị T số tiền là 270.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi triệu đồng), trong đó:

+ Tiền gốc là: 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng).

+ Tiền lãi là: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

- Thời gian và phương thức trả: Các bên thống nhất giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú tổ chức thi hành.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Ngô Thị T phải chịu 3.375.000đ (Ba triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp trước bằng 7.425.000đ (Bảy triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0017121 ngày 05/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú. Hoàn trả cho bà T tiền tạm ứng án phí còn thừa 4.050.000đ (Bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú.

+ Bà Dương Thị Huỳnh A và ông Trần Văn V phải chịu 3.375.000đ (Ba triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), tiền án phí dân sự sơ thẩm. Do gia đình bà A và ông V có khó khăn về kinh tế, có xác nhận của chính quyền địa phương nên được giảm 50% (Năm mươi phần trăm) tiền án phí. Như vậy, bà A và ông V chỉ phải chịu 1.687.500 đồng (Một triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Trà Vinh;
-VKSND huyện Trà Cú;
- CCTHA huyện Trà Cú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Dựa